

MẤY VẤN ĐỀ LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TRONG CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

ĐỖ HUY*

Văn học nghệ thuật dưới sự lãnh đạo và quản lý của Đảng ở nước ta kể từ sau Cách mạng Tháng Tám đến nay đã trải qua 3 thời kỳ phát triển khác nhau. Thời kỳ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng lãnh đạo và quản lý một nền văn học nghệ thuật theo mô thức phát triển: dân tộc - khoa học - đại chúng. Đến thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, Đảng lãnh đạo và quản lý nền văn học nghệ thuật theo mô thức phát triển: nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc. Từ năm 1986, trong thời kỳ đổi mới, Đảng lãnh đạo và quản lý nền văn học nghệ thuật phát triển theo mô thức tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Thực chất, đó là một nền văn học nghệ thuật phát triển theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để lãnh đạo và quản lý nền văn học nghệ thuật này, trước hết, từ cơ chế quan liêu, bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường, Đảng đã *đổi mới rất nhiều cơ chế, chính sách đường lối phát triển văn học nghệ thuật*. Nhận thức rằng, văn học nghệ thuật là một hình thái của ý thức xã hội, gắn liền với sự phát triển của lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, quan hệ xã hội và sự vận động toàn diện của phương thức sản xuất; khi cơ chế thị trường xuất hiện và vận động, Đảng đã *liên tục định hướng* sự phát triển văn học nghệ thuật để cho nó phát huy mạnh mẽ các chức năng phản ánh, hoán cải và điều chỉnh đối với đời sống xã hội. Từ năm Bình Dân (1986) đến năm Canh Dân (2010), gần một phần tư thế kỷ ấy, Đảng đã trải qua 5 kỳ Đại hội. Qua mỗi kỳ Đại hội, văn học nghệ thuật lại được định hướng mạnh hơn, sâu hơn cho sát hơn với sự phát triển của cơ chế thị trường ở nước ta. Năm Mậu Dần (1998), Đảng đã ra một Nghị quyết quan trọng nhằm *phát triển toàn diện nền văn hóa nghệ thuật Việt Nam lâu dài trong suốt thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội*. Đó là *Nghị quyết Trung ương lần thứ 5 khóa VIII*. Nghị quyết này nêu lên 5 *quan điểm chỉ đạo cơ bản* xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong cơ chế thị trường suốt thời kỳ đổi mới; đồng thời nhận xét những

* GS.TS. Viện Triết học.

thành tựu và những mặt yếu kém trong sự phát triển văn học nghệ thuật trong cơ chế thị trường ở nước ta; nhân đó, đề xuất phương hướng phát triển sự nghiệp văn học nghệ thuật trong cơ chế thị trường suốt thời kỳ đổi mới làm sao cho văn học nghệ thuật Việt Nam có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ. Trong Nghị quyết này có một ý tưởng rất mới: "*Khuyến khích tìm tòi, thể nghiệm mọi phương pháp, mọi phong cách sáng tác vì mục đích đáp ứng đời sống tinh thần lành mạnh, bổ ích cho công chúng*"⁽¹⁾.

Đường lối phát triển văn học nghệ thuật của Đảng trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa suốt thời kỳ quá độ có 7 nội dung chủ yếu:

Thứ nhất là, phải quán triệt tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong mọi hoạt động sáng tạo, hưởng thụ, đánh giá, lưu giữ và phát triển văn học nghệ thuật. Ở đây, sự phát triển văn học nghệ thuật là một bộ phận không thể thiếu của sự nghiệp đổi mới.

Thứ hai là, khi phát triển, quản lý, lãnh đạo văn học nghệ thuật phải dựa vào mỹ học của chủ nghĩa Mác - Lênin, một mỹ học đã thống hợp được những quan điểm tiên bộ về những giá trị tư tưởng và nghệ thuật của nhân loại; đồng thời dựa vào tư tưởng văn học nghệ thuật Hồ Chí Minh coi người "nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận văn hóa - tư tưởng".

Thứ ba là, khi quản lý, lãnh đạo phát triển văn học nghệ thuật phải gắn mọi hoạt động sáng tạo, đánh giá, lưu giữ nghệ thuật với tài năng và trách nhiệm xã hội của người tham gia hoạt động văn học nghệ thuật.

Thứ tư là, khi quản lý, lãnh đạo sự phát triển văn học nghệ thuật phải gắn liền việc gìn giữ và phát triển các giá trị dân tộc với việc giao lưu và tiếp biến các giá trị tiên bộ của các nền văn học nghệ thuật thế giới.

Thứ năm là, cần quản lý và lãnh đạo quá trình xã hội hóa văn học nghệ thuật sao cho khi phát huy được mọi tiềm năng hoạt động nghệ thuật của xã hội vẫn giữ được định hướng nâng cao chất lượng tư tưởng thẩm mỹ của nghệ thuật. Giữ vững và khuyến khích những khuynh hướng sản xuất nghệ thuật có giá trị thẩm mỹ cao.

Thứ sáu là, phải quan tâm triệt để đến mối tương quan giữa các hình thức lao động nghệ thuật sao cho quy luật giá trị thâm sâu vào quá trình

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.61.

cung cầu nghệ thuật, nghĩa là lao động có chất lượng nghệ thuật tốt phải được đánh giá đúng với giá trị của nó.

Thứ bảy là, kiên quyết chống lại những tác phẩm, những lý thuyết văn học nghệ thuật phản động, lạc hậu gây ảnh hưởng xấu đối với đời sống tinh thần của xã hội ta.

Thị trường là một cơ chế vận động nhanh và phức tạp có chu kỳ khủng hoảng. Phát triển văn học nghệ thuật trong cơ chế thị trường, có sự giao lưu quốc tế sâu và rộng như ngày nay đòi hỏi *tính năng động, tính sáng tạo* của nhà quản lý, lãnh đạo văn học nghệ thuật, kịp thời bổ sung vào lý luận văn học nghệ thuật những quy luật mới nảy sinh trong thực tiễn và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Với đường lối văn học nghệ thuật của Đảng trong thời kỳ đổi mới, *văn học nghệ thuật đã có một bước phát triển mới* để phù hợp với sự vận động của cơ chế thị trường. Đây là sự phát triển đa dạng và phức tạp. Nhiều giá trị văn học nghệ thuật truyền thống *bị bỏ quên* lâu nay, với cơ chế thị trường, nó lại tìm được công chúng của mình. Nhiều tác phẩm cổ văn, những giá trị văn học Lý, thời Trần, Lê, Nguyễn, thời Pháp cai trị nước ta đã được in ấn và xuất bản lại. Rất nhiều tác phẩm *văn học khai hóa, văn học thời kỳ lãng mạn, văn học của chủ nghĩa hiện thực phê phán ở Việt Nam* đã được phát hành và tái bản nhiều lần trong thời kỳ đổi mới.

Với cơ chế thị trường trong thời đại toàn cầu hóa, rất nhiều tác phẩm *văn học nghệ thuật, lý luận văn nghệ của nước ngoài* thuộc nhiều trường phái, ở nhiều thế kỷ khác nhau đã được dịch ra tiếng Việt làm cho lượng thông tin văn học nghệ thuật của nước ngoài phát triển rất nhanh trong đời sống tinh thần ở nước ta.

Với đường lối văn học nghệ thuật của Đảng trong thời kỳ phát triển cơ chế thị trường ở nước ta, *rất nhiều khuynh hướng sáng tác văn học nghệ thuật* đã ra đời và cũng rất nhiều *quan điểm lý luận* văn nghệ xuất hiện trên báo chí. Người ta thấy những khuynh hướng *văn học nghệ thuật cách mạng* khai thác sâu thêm những thành tựu lao động quên mình, khí phách chiến đấu dũng cảm và những nỗi đau của một thời hào hùng của dân tộc, cũng như những sai phạm lỗi lầm của quá trình tiến lên của cách mạng.

Có một khuynh hướng *ôn cố, tri tân* đi vào đề tài lịch sử, gợi mở những giá trị của cha ông soi sáng vào lịch sử hiện tại.

Một khuynh hướng khác trở lại với *chủ nghĩa tự nhiên* trong văn nghệ của thế kỷ XIX với *một cách nhìn hiện đại hơn*. Họ trở về bản năng con người với *tầng dưới của tự nhiên* để khám phá những mảnh vụn và những quy luật sinh tồn của trời đất, của sự sống với những hiểu biết và khát vọng tự do của thế kỷ XXI. Thực ra, họ cũng không hoàn toàn theo tiến hóa luận của thế kỷ XIX, mà họ còn kết hợp cả chủ nghĩa hiện đại, chủ nghĩa phân tâm, nhân bản và tâm thức hậu hiện đại của thế kỷ XX khi miêu tả sự dễ dãi tình dục hay sự đập phá bạo lực đầy bản năng. Không ít tác phẩm văn học của các bạn trẻ mong muốn gỡ rối lung tung cái thế giới này rồi lại ghép những mảnh vụn do mình vừa đập ra thành một hình tượng nghệ thuật để tự thỏa mãn, tự mua vui.

Người ta biết rằng, chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn học nghệ thuật là một chủ nghĩa hoài nghi mọi ý nghĩa, mọi hệ thống, mọi chính thể. Nó coi hiện thực, coi thế giới là những mảnh ghép hỗn tạp, ít sung lực, chen chúc, xô đẩy và chồng chất lên nhau. Kiến trúc, văn học, âm nhạc, hội họa trong tâm thức hậu hiện đại thường là những phân mảnh thuộc đủ loại cách nhìn, đủ loại tình huống, đủ loại tâm tư, tình cảm bị tách ra khỏi một cơ sở xã hội tự thể hiện như một chủ nghĩa vô chính phủ. Nhiều bài thơ, bức họa, mẫu kiến trúc văn học nghệ thuật của một số bạn trẻ ở nước ta trong cơ chế thị trường hiện nay khi sáng tác đang bắt gặp tâm thức này.

Thực ra tâm thức hậu hiện đại có hai bộ mặt. Một bộ mặt tự phá hủy và một bộ mặt giải phóng khỏi những ràng buộc; một bộ mặt hoài nghi khinh miệt; một bộ mặt khác lại hy vọng chờ đợi! Chúng ta thấy trong thơ văn, trong kiến trúc, trong âm nhạc ở nước ta vừa qua đã xuất hiện tâm thức này với cả hai bộ mặt đó. Họ phá hủy cái cũ, chờ đợi cái mới. Họ khát vọng giải phóng vươn khỏi những nhàm chán! Tuy nhiên, cơ sở kinh tế, chính trị, xã hội của những tâm thức như vậy là thiếu vững vàng, không phản ánh đúng sự phát triển đất nước *theo định hướng xã hội chủ nghĩa*.

Trước tình hình sáng tác văn nghệ như vậy, trong *lý luận, phê bình văn nghệ* ở nước ta cũng đang cố tìm tòi và nhận diện những cơ sở xã hội và cơ sở chủ quản của những thành công và những hiện tượng nghệ thuật mới lạ đó. Có nhà lý luận thì bất lực và cho rằng, chúng ta đang khủng hoảng về lý luận văn nghệ. Có nhà lý luận lại nhặt ra những nhân tố hợp lý của chủ nghĩa hiện đại hay chủ nghĩa hậu hiện đại để giải thích những hiện tượng văn học nghệ thuật đó. Có người đã trở lại nghiên cứu chủ nghĩa tự nhiên, chủ nghĩa trực giác của thế kỷ XIX bằng tư duy của thế

kỷ XXI để giải thích những cơn say xác thịt, những khát vọng về với tình yêu nhân bản là lý tưởng thẩm mỹ của những sáng tác ấy. Một số nhà lý luận văn nghệ đã khẳng định lại giá trị của lý thuyết phân tâm của S.Freud về tình dục và bạo lực để giải thích những giấc mơ, những khát vọng sex đã thể hiện trong một số tác phẩm của một vài bạn trẻ.

Hiện nay, khuynh hướng lý luận văn nghệ của cả C.Mác và Ph.Ăngghen cũng như Lênin và nhiều nhà mỹ học mácxít đang được nghiên cứu sâu hơn trong tình hình mới. Không ít người đã hoài nghi một số luận điểm văn nghệ của C.Mác và Ph.Ăngghen, cũng như của Lênin. Ngược lại, nhiều người đã nhìn thấy quan niệm duy vật lịch sử có một *sự thống hợp, sự dự báo và một định hướng lành mạnh*, đúng đắn và cách mạng cho các hoạt động sáng tạo, phê bình và hưởng thụ văn học nghệ thuật. Chủ nghĩa duy vật về lịch sử cung cấp những định hướng toàn diện về sự vận động cả tầng trong lẫn tầng ngoài, cả yếu tố lẫn hệ thống, cả cá nhân lẫn xã hội, cả tình cảm và lý trí, cả cái riêng và cái chung cho mọi hoạt động sáng tạo và phê bình văn nghệ. Trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, các nhà quản lý, các nhà lãnh đạo văn học nghệ thuật cần nghiên cứu sâu hơn các quan điểm văn học nghệ thuật của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh mới thấy rõ sức sống của chúng so với từng học thuyết phiến diện và nhiều yếu tố tiêu cực đối với sự phát triển văn học nghệ thuật trong đời sống tinh thần ở nước ta.

Khi cơ chế thị trường xuất hiện ở nước ta, dù đó là cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thì *văn học nghệ thuật thực tế đã trở thành hàng hóa*. Điều này là rất mới ở nước ta, nhưng không mới với các nước đã có cơ chế thị trường lâu đời. Trong gần một phần tư thế kỷ vừa qua rất nhiều sáng tác văn học nghệ thuật vận động theo cơ chế thị trường, theo quy luật cung cầu và quy luật giá trị. Ở đâu có cầu thì ở đó có cung. Lao động nghệ thuật, tuy là lao động thuộc lĩnh vực văn hóa, tinh thần, nhưng nó cũng cùng chung với quy luật giá trị của mọi hoạt động lao động khác.

Trong cơ chế thị trường có nhiều kiểu tiêu dùng văn học nghệ thuật khác nhau, do đó có nhiều kiểu đáp ứng nhu cầu ấy khác nhau. Có nhu cầu tiêu dùng văn học nghệ thuật của số đông, ít quan tâm đến chất lượng nghệ thuật cao. Người ta gọi nghệ thuật đó là nghệ thuật giá rẻ. Người sáng tạo nghệ thuật ít khổ luyện. Nhiều người gọi các sản phẩm nghệ thuật đó không kén người tiêu dùng. Đó là loại văn học nghệ thuật đại chúng.

Ngược lại, trong cơ chế thị trường cũng có nhu cầu tiêu dùng văn học nghệ thuật chất lượng cao của những nhà chuyên môn, của những người sành điệu, của "giới thượng lưu". Đây là loại nghệ thuật kén công chúng, nghệ thuật giá đắt.

Trong cơ chế thị trường, có rất nhiều thị hiếu tiêu dùng văn học nghệ thuật khác nhau thuộc các tầng lớp, lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp... rất khác nhau, do đó xuất hiện *nhiều kiểu, nhiều loại sản xuất nghệ thuật* khác nhau. Có loại tác phẩm thuộc thể loại này, có loại tác phẩm thể loại khác. Do đó, thị trường văn học nghệ thuật rất đa dạng.

Trong cơ chế thị trường, sản xuất văn nghệ là *một cơ chế xã hội*. Người sản xuất phải mang ra lưu thông. Muốn sản phẩm được nhiều người tiêu dùng, thì phải quảng cáo, phải cạnh tranh; tức là phải tìm cách phổ biến giá trị sử dụng của sản phẩm.

Trong cơ chế thị trường, giá trị của tác phẩm văn nghệ khác với giá cả. Giá cả của tác phẩm văn nghệ trong cơ chế thị trường cũng không thể đo được bằng quy luật cung cầu. Có nhiều sản phẩm văn nghệ, đối với nhà chuyên môn, giới sành điệu đánh giá thấp, nhưng lượng người cầu vẫn đông, do đó sản phẩm ấy bán chạy. Ngược lại, nhiều tác phẩm văn nghệ có giá trị thẩm mỹ cao, lao động nghệ thuật vất vả, nghiêm túc, nhưng lượng người cầu ít. Hiện tượng này do rất nhiều nguyên nhân gây nên, nhưng chủ yếu là do lịch sử văn hóa của công chúng quyết định. Chúng ta không có truyền thống hưởng thụ nhạc giao hưởng, nhạc thính phòng, vũ kịch... Mặc dù những tác phẩm này đầu tư rất tốn kém, lao động rất vất vả, nhưng nhu cầu của xã hội ta hiện nay chưa cao.

Ở nước ta hiện nay, lao động nghệ thuật chưa được đo bằng thước đo giá trị một cách nghiêm túc. Nhiều tác phẩm văn nghệ đầu tư rất phức tạp, nhưng ít công chúng và người lưu thông cũng không mặn mà với những loại tác phẩm này. Tình hình ấy tạo ra sự bất công to lớn trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Người quản lý, người lãnh đạo văn học nghệ thuật phải chú ý khẩn cấp đến thực trạng này.

Cơ chế thị trường của chúng ta là cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là thị trường có sự điều tiết của Nhà nước để thực hiện công bằng xã hội. Thị trường nào cũng có rủi ro và có chu kỳ khủng hoảng. Định hướng xã hội chủ nghĩa là một cơ chế tổng thể để hạn chế rủi ro, điều tiết khi có sự bất công lớn xảy ra trong các tương quan lao động xã hội.

Trong cơ chế thị trường, muốn điều tiết sản xuất phải điều tiết tiêu dùng. Điều này, ngoài một cơ chế tổng thể về đánh giá, về trợ giá, về

thông tin, về dư luận xã hội..., còn *cần tạo ra một văn hóa tiêu dùng văn nghệ* đủ kích thích sản xuất và tái sản xuất văn nghệ. Và cũng như vậy, *phải tạo được một phương cách sản xuất văn nghệ* hướng tới việc không ngừng nâng cao chất lượng tiêu dùng.

Trong xã hội có sự phân công giữa sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần; văn học nghệ thuật thuộc ngành sản xuất tinh thần phải có *sự phát triển biện chứng với ngành sản xuất vật chất*. Các nhà quản lý, các nhà lãnh đạo phải có một hệ hình tư duy mới, coi văn học nghệ thuật như một ngành sản xuất. Từ đó văn học nghệ thuật sẽ chủ động sản xuất, chủ động điều tiết tiêu dùng trong cơ chế thị trường ở nước ta.

Xét trong mối quan hệ giữa sản xuất và tiêu dùng, nghĩa là mối quan hệ giữa văn học nghệ thuật và công chúng, thì thị trường văn học nghệ thuật *đang có sự phát triển không đồng đều về các loại hình, loại thể*. Do quy luật cung cầu, *thể loại âm nhạc* hiện nay có một lượng công chúng đông và thị trường rất nóng. Vấn đề thị trường âm nhạc đang là nỗi nhức nhối của các nhà quản lý, lãnh đạo văn nghệ, ở đó không chỉ có sự cạnh tranh không lành mạnh trong sản xuất và biểu diễn cũng như tiêu dùng, mà còn đặt ra nhiều vấn đề *về nội dung, về hình thức, về phong cách sáng tạo và tiêu dùng âm nhạc*. Có rất nhiều dấu hiệu vi phạm bản quyền âm nhạc và sự dễ dãi đối với sáng tác.

Sự phát triển không đều của văn học nghệ thuật trong cơ chế thị trường ở nước ta không chỉ thể hiện trong tương quan giữa loại hình nghệ thuật này với loại hình nghệ thuật khác, mà ngay cả trong một loại hình như âm nhạc chẳng hạn, nhiều thể loại âm nhạc truyền thống và thể loại âm nhạc thính phòng, giao hưởng, ít công chúng. *Sân khấu truyền thống*, ngay cả sân khấu hiện đại cũng chưa thu hút được khán giả. *Điện ảnh* đã được xã hội hóa, nhưng do nhiều nguyên nhân, nó vẫn không phát triển được bằng các thể loại *thơ, hội họa, truyện ngắn, truyện vừa, truyện dài*. Công chúng vẫn chờ đợi những tác phẩm điện ảnh xứng tầm.

Lãnh đạo và quản lý văn học nghệ thuật trong cơ chế thị trường nhất định phải nghiên cứu thật sâu mối quan hệ của *mỗi loại hình nghệ thuật* với các nhu cầu và trình độ hưởng thụ nghệ thuật của công chúng đối với mỗi loại hình, loại thể nghệ thuật. Cảm thụ văn học nghệ thuật phụ thuộc rất nhiều vào trình độ, vào thị hiếu của công chúng. Cảm thụ nghệ thuật là cảm thụ bằng *tai, bằng mắt, bằng tâm hồn*. Không có lỗ tai thính âm nhạc thì không thể cảm thụ hết cái hay, cái đẹp của âm nhạc được. Không có *con mắt* biết nhìn hình thức, thì không hiểu được ý nghĩa màu

sắc, hình khối, đường nét, nội dung của bức tranh. Không có *tâm hồn nghệ sĩ* thì dù vở kịch hay, cuốn phim tuyệt tác, cuốn truyện có giá trị thẩm mỹ cao... cũng không đáp ứng được tâm hồn, tình cảm người thụ cảm. Vì thế để phát triển văn học nghệ thuật đúng hướng và toàn diện, nhà quản lý, người lãnh đạo văn học nghệ thuật phải hiểu sâu các loại hình, loại thể nghệ thuật và nhu cầu, trình độ của công chúng về các loại hình, loại thể ấy để có giải pháp lãnh đạo và quản lý văn học nghệ thuật một cách chủ động, không bị động về những *con số* tác phẩm trong thị trường.

Những *con số* tác phẩm có thể là công chúng ưa chuộng những loại hình, loại thể và giá trị tư tưởng và thẩm mỹ của tác phẩm đó. Cũng có thể những *con số* tác phẩm chỉ do hiếu kỳ, do quảng cáo, thực chất thì tác phẩm ấy chẳng có giá trị gì cả. Thị trường văn học nghệ thuật ở nước ta vừa qua xuất hiện rất nhiều *con số* tác phẩm kiểu này. Tiếc thay, tiếng nói của nhà phê bình văn nghệ đúng đắn thì im hơi, lặng tiếng, còn thị trường trên báo chí có tiếng nói phê bình thì chỉ là thông tin quảng cáo!

Có thể nói rằng, một phần tư thế kỷ phát triển văn học nghệ thuật trong cơ chế thị trường ở nước ta vừa qua đã tạo ra một đường lối mới trong phát triển văn học nghệ thuật của Đảng; dưới ánh sáng của đường lối đó, văn học nghệ thuật trong xã hội ta đã khởi sắc toàn diện, đồng thời cũng bộc lộ những vấn đề rất mới như vấn đề phong cách nghệ thuật, thị hiếu nghệ thuật, sản xuất nghệ thuật, công chúng nghệ thuật, quản lý nghệ thuật, bảo tồn nghệ thuật và sự phát triển đồng đều của các loại hình, loại thể nghệ thuật... mà các nhà quản lý, các nhà lãnh đạo văn học nghệ thuật cần đặc biệt quan tâm.

Trong bối cảnh hiện nay trước sự phát triển mới của các quan hệ chính trị quốc tế, chúng ta đã tham gia APEC và đã gia nhập WTO; chúng ta cần phải trao đổi văn học nghệ thuật với nước ngoài, do đó cần mau chóng tiếp cận những công nghệ sản xuất văn học nghệ thuật tiên bộ và phù hợp với văn hóa dân tộc. Chúng ta phải tổ chức những dịch vụ văn hóa nghệ thuật để đáp ứng với nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của công chúng nghệ thuật.

Tiếp cận những công nghệ và dịch vụ văn hóa nghệ thuật mới không hề có ý nghĩa chúng ta *làm theo* và *rượt đuổi* về sự phát triển văn hóa nghệ thuật của các nước khác, nhất là văn hóa nghệ thuật phương Tây. Văn hóa nghệ thuật của tất cả các dân tộc đều có bản sắc, có cấu trúc bền vững, có sự sinh thành lịch sử, có sự sinh sôi nảy nở từ muôn vàn quan hệ, từ cơ cấu bên trong của mỗi nền văn hóa nghệ thuật. Tiếp cận những

công nghệ và dịch vụ văn hóa nghệ thuật cần phải *vượt qua cách tiếp cận kỹ thuật luận*. Chúng ta xem sự tiến bộ của công nghệ trong tổng thể sự phát triển của phương thức sản xuất đã tạo nên nền văn hóa nghệ thuật của chúng ta. Chúng ta xem xét sự tiến bộ của các công nghệ và dịch vụ văn hóa nghệ thuật trong mối tương quan giữa sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần của dân tộc ta, của thời đại mà chúng ta đang sống. Khi tiếp cận như vậy, thì trình độ công nghệ và dịch vụ văn hóa nghệ thuật sẽ gắn với mục tiêu tổng thể của cả nền sản xuất xã hội.

Nhiều người cho rằng công nghệ và dịch vụ văn hóa nghệ thuật hiện đại đã làm cho giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật giảm sút. Thực ra, không nên đem so sánh những công nghệ và những dịch vụ văn hóa nghệ thuật hiện đại với các sáng tạo văn hóa nghệ thuật truyền thống. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, đặc biệt là cuộc cách mạng tin học với các công nghệ vi tính, công nghệ số hóa, màn hình ảo đã đưa lại những khả năng rất mới không chỉ cho sáng tạo nghệ thuật, mà còn cho thưởng thức nghệ thuật. Việc mở rộng công chúng nghệ thuật trong thời đại tin học đã kích thích rất mạnh mẽ quá trình sáng tạo và đã *hình thành một kiểu sáng tạo tập thể mới*. Kiểu sáng tạo này đòi hỏi trình độ tin học, các máy móc công nghiệp hiện đại. Do đó mà xuất hiện khái niệm *công nghiệp nghệ thuật*.

Công nghiệp nghệ thuật chứ không phải là nghệ thuật công nghiệp. Trong lĩnh vực công nghiệp nghệ thuật có không ít nghệ sĩ kiểu mới tham gia được gọi là người sản xuất văn hóa nghệ thuật hay nhân viên văn hóa nghệ thuật. Từ đó có một dạng *phân hóa lao động mới trong lĩnh vực nghệ thuật*.

Ở đây, chúng ta đã biết công nghệ sáng tạo âm nhạc, công nghệ sáng tạo điện ảnh và những dịch vụ của chúng đã tạo ra rất nhiều kiểu nghệ sĩ, nhân viên, người lao động nghệ thuật mới. Ngay trong lĩnh vực văn hóa viết về đề tài lịch sử, chúng ta cũng thấy xuất hiện rất nhiều công nghệ mới dựng lại một cách đầy đủ và chính xác hơn những sự kiện, những ấn tích lịch sử. Những kịch bản phim lịch sử; những cảnh phim tái hiện lịch sử hoành tráng hiện nay có sự tham gia rất tích cực của công nghệ thông tin. Công nghệ thông tin hiện đại với một tập thể những nhân viên nghệ thuật kiểu mới đã giúp rất nhiều cho những nhà văn viết chuyện viễn tưởng.

Rõ ràng, nhiều loại hình nghệ thuật hôm nay đòi hỏi *sáng tạo có tính tập thể* chứ không thể là của một nghệ sĩ. Điện ảnh, vô tuyến, kiến trúc có rất nhiều ngành công nghiệp với những công nghệ mới và phức tạp cùng tham gia. Quá trình sáng tạo trong một số lĩnh vực nghệ thuật hiện

nay phải trải qua nhiều giai đoạn trung gian và công nghệ chuyển tiếp các ngôn ngữ trung gian thành ngôn ngữ nghệ thuật phục vụ cho việc xây dựng hình tượng nghệ thuật cũng có tính tập thể. Những ngôn ngữ lập trình, những ngôn ngữ triết học, những biểu tượng tôn giáo đều có thể gắn với một hình tượng văn học nghệ thuật mà muốn nghệ thuật hóa thì phải có một công nghệ chuyển giao ngôn ngữ.

Sự đổi mới công nghệ và phong cách trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, nếu nó hợp quy luật sẽ mang tính cách mạng giải phóng. Tính tiên phong trong văn nghệ thể hiện rất rõ sự ra đời của một công nghệ mới. Trong lịch sử phát triển của văn nghệ, những giai đoạn chuyển biến bước ngoặt công nghệ không nhiều.

Thời đại hiện nay là thời đại tin học. *Nền kinh tế tri thức* đang mang lại những biến đổi mới trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực văn học nghệ thuật. Nắm lấy tinh thần thời đại, vận dụng vào việc quản lý lãnh đạo văn nghệ, tạo ra những công nghệ và dịch vụ văn học nghệ thuật mới đáp ứng với bản chất và đặc trưng của nền nghệ thuật mới của chúng ta trở thành một nhiệm vụ cấp bách hiện nay.

Hiện nay, chúng ta đã tham gia hội nhập quốc tế, đã phát triển nhiều công nghệ và dịch vụ văn học nghệ thuật mới trên cơ sở những công nghệ tin học hiện đại. Công nghệ văn học nghệ thuật trên truyền hình cáp, trên truyền hình kỹ thuật số, trên điện thoại di động, trên Internet có sự cạnh tranh, có mối liên hệ toàn quốc và toàn cầu. Nó không chỉ gắn liền với cái thiện, cái mỹ, mà còn phải gắn với cái đúng, với *pháp luật*.

Công nghệ văn học nghệ thuật ngày hôm nay không thể không gắn với luật pháp, bởi vì nó có *quyền* tác giả, *quyền* được thông tin, quảng cáo, hợp tác, liên doanh, nhập khẩu, xuất khẩu... và *nhiều quyền* khác nữa. Hoàn thiện pháp luật về công nghệ văn hóa nghệ thuật sẽ giúp cho các dịch vụ văn hóa nghệ thuật phát triển lành mạnh.

Công nghệ và dịch vụ văn hóa nghệ thuật là một bộ phận hợp thành văn hóa thẩm mỹ xã hội. Chúng ta phát triển cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì thế mục tiêu của công nghệ và dịch vụ văn hóa nghệ thuật của chúng ta khi hướng tới phục vụ công chúng đông đảo, nó vừa quan tâm tới lợi ích kinh tế, vừa quan tâm tới lợi ích chính trị. Công nghệ và dịch vụ văn hóa nghệ thuật của chúng ta phải trở thành phương tiện phát triển những giá trị đạo đức, chính trị, thẩm mỹ tốt đẹp trong mỗi con người vì dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Nhờ các công nghệ và các dịch vụ văn hóa nghệ thuật mà chúng ta đã khôi phục lại được nhiều giá trị văn học nghệ thuật truyền thống. Công nghệ hiện đại đã khôi phục lại cho chúng ta nhiều bản thảo bị năm tháng làm rách nát. Công nghệ và dịch vụ hiện đại đã giúp chúng ta tái dựng lại nhiều di sản kiến trúc, phát triển dân ca, mở rộng rỗi nước... đưa văn học nghệ thuật truyền thống đến với bạn bè quốc tế. Phương hướng nhất quán của chúng ta là *gắn tính dân tộc với tính hiện đại* trong việc tiếp thu, sử dụng và sáng tạo những công nghệ mới trong văn hóa nghệ thuật.

Tuy nhiên, công nghệ và dịch vụ văn hóa nghệ thuật hiện đại cũng đang thử thách dữ dội thị hiếu của nhân dân ta. Bằng những công nghệ và những dịch vụ văn hóa nghệ thuật hiện đại, văn học nghệ thuật nước ngoài đang ủa vào đất nước ta như thác lũ. Rất nhiều tư tưởng, hình thức, thể loại văn học nghệ thuật của phương Tây đã đến Việt Nam từ nhiều con đường, đặc biệt là qua làn sóng tin học. Với lòng tự hào dân tộc, với bản lĩnh Việt Nam và với cả công nghệ văn hóa nghệ thuật của chúng ta, chúng ta hãy giữ gìn lấy bản sắc dân tộc trong giao lưu và hội nhập.

Lãnh đạo và quản lý văn học nghệ thuật trong điều kiện cơ chế thị trường ở nước ta hiện nay theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ rất mới chưa từng có trong quá trình phát triển của lịch sử văn học nghệ thuật Việt Nam. Nó đòi hỏi một hệ hình tư duy năng động, sáng tạo khi gìn giữ những phẩm giá dân tộc, tiếp biến có chọn lọc những thành quả tiên bộ của thời đại./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ V của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (1971), *Về công tác văn hoá văn nghệ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (1981), *Văn hoá nghệ thuật là một mặt trận*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh (1964), *Bản về văn hoá và văn nghệ*, Nxb. Văn hoá - Nghệ thuật, Hà Nội.
7. Nguyễn Phú Trọng, *Những định hướng bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991*. Đăng trên Tạp chí Xây dựng Đảng online xaydungdang.org.vn ngày 6/9/2010.
8. Nguyễn Phú Trọng, *Sự phát triển nhận thức của Đảng ta từ Cương lĩnh năm 1991 đến nay*, Báo Hà Nội mới online hanoimoi.com.vn , ngày 5/5/2010.

